

Số: 03 /2026/QĐ-CTUBND

Hải Phòng, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết cuộc đình công không đúng quy định pháp luật về lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 544/TTr-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giải quyết cuộc đình công không đúng quy định pháp luật về lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết cuộc đình công không đúng quy định pháp luật về lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể thi hành kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB & QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Công báo thành phố;
- Các PCVP UBND TP;
- Phòng NVKTGS;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.T.Thùy.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Tiến Phụng



QUY CHẾ

**Phối hợp giải quyết cuộc đình công không đúng quy định pháp luật
về lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2026/QĐ-CTUBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc phát hiện, xử lý và giải quyết cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là cuộc đình công).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; người sử dụng lao động, người lao động; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến cuộc đình công và việc giải quyết đình công không đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, đúng pháp luật.
- Phân công trách nhiệm phải hợp lý, rõ ràng, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót, gây khó khăn trong quá trình xử lý vụ việc.
- Bảo đảm tính chủ động, kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả và trách nhiệm của các cơ quan tham gia phối hợp.

Chương II NỘI DUNG, QUY TRÌNH PHỐI HỢP XỬ LÝ

Điều 4. Nội dung phối hợp

Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp trong các nội dung chủ yếu sau đây:

- Thu thập, trao đổi và xử lý thông tin về tình hình quan hệ lao động, tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể, đình công; kịp thời báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
- Tổ chức tuyên truyền, vận động để người lao động và người sử dụng lao động chấp hành pháp luật, giữ gìn trật tự, ổn định sản xuất, không để vụ việc diễn biến phức tạp.

3. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại nơi xảy ra đình công và khu vực xung quanh; chủ động ngăn ngừa, xử lý hành vi quá khích, gây rối, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và môi trường đầu tư.

4. Hỗ trợ Tổ công tác giải quyết đình công trong việc đối thoại, thương lượng, đề xuất phương án giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

5. Theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết của các bên sau khi đình công chấm dứt; kịp thời báo cáo và kiến nghị xử lý nếu phát hiện vi phạm.

6. Trao đổi, chia sẻ thông tin và phối hợp cung cấp điều kiện cần thiết để phục vụ công tác giải quyết đình công hiệu quả, kịp thời.

Điều 5. Quy trình xử lý

1. Tiếp nhận và báo cáo thông tin

Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được tin báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cử cán bộ và công an xã đến doanh nghiệp xảy ra đình công để nắm bắt tình hình; xác định nguyên nhân; các kiến nghị, yêu cầu của hai bên; bảo đảm an ninh trật tự, đồng thời báo cáo nhanh về tình hình doanh nghiệp xảy ra đình công, số người tham gia, tổng số lao động, diễn biến và nguyên nhân xảy ra với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, Công an thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố và Ban Quản lý Khu kinh tế (nếu vụ đình công xảy ra tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

2. Thành lập Tổ công tác

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ công tác giải quyết đình công.

b) Tổ công tác do 01 lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm Tổ trưởng, thành viên gồm đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan: Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an cấp xã, đại diện công đoàn, bảo hiểm xã hội; nếu đình công xảy ra tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế thì mời thêm đại diện Ban Quản lý Khu kinh tế. Tùy theo tính chất, quy mô của vụ việc để quyết định số lượng thành viên cho phù hợp.

c) Trước khi xuống hiện trường, Tổ trưởng Tổ công tác tổ chức họp nhanh để phân tích, nhận định tình hình và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Tổ trưởng đồng thời là người phát ngôn chính thức về tình hình xử lý; các thành viên khác chỉ phát ngôn khi được Tổ trưởng ủy quyền.

3. Xử lý tại hiện trường

a) Tổ công tác làm việc trực tiếp với người sử dụng lao động, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở hoặc đại diện tập thể người lao động; thu thập các văn bản, tài liệu có liên quan tới nội dung kiến nghị, yêu cầu của tập thể lao động để đưa ra phương án giải quyết. Đồng thời tuyên truyền, vận động người lao động quay trở lại làm việc, chờ kết quả hỗ trợ xử lý của cơ quan chức năng; giữ ổn định tình hình an ninh trật tự; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện quá khích, các đối tượng lợi dụng gây rối, làm thiệt hại đến tài sản của doanh nghiệp.

b) Tổ công tác hội ý, thống nhất phương án xử lý vụ việc; làm việc với người sử dụng lao động và Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc đại diện tập thể lao động để trao đổi, thống nhất phương án xử lý trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích của hai bên, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp hoặc người lao động phải thực hiện đúng các kiến nghị hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nếu một trong các bên hoặc cả hai bên có nội dung vi phạm hoặc chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Căn cứ kết quả làm việc với các bên liên quan; nếu các bên thống nhất phương án thì lập biên bản thỏa thuận và thông báo cho người lao động biết.

d) Trường hợp các bên không thống nhất được phương án giải quyết vụ việc thì Tổ công tác đề nghị các bên thực hiện đúng trình tự giải quyết tranh chấp lao động tập thể, gửi đơn yêu cầu hòa giải viên lao động giải quyết (nếu chưa gửi); gửi đơn yêu cầu giải quyết tới Hội đồng trọng tài lao động (nếu đã được hòa giải viên lao động giải quyết) hoặc Tòa án nhân dân (nếu tranh chấp tập thể về quyền đã được hòa giải viên lao động giải quyết nhưng chưa chấp nhận); đồng thời tiếp tục đề nghị người lao động quay trở lại làm việc.

4. Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình và báo cáo kết quả

Tổ công tác tổ chức rà soát, đánh giá tình hình và đưa ra nhận định diễn biến tiếp theo của vụ việc; trên cơ sở đó đề ra phương án giải quyết, đồng thời báo cáo nhanh (*hàng ngày*) kết quả xử lý vụ việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, Công an thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố và các cơ quan có liên quan để theo dõi, chỉ đạo; khi xảy ra các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm, theo dõi, giám sát việc thực hiện các cam kết sau khi giải quyết vụ việc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rút kinh nghiệm sau quá trình giải quyết tranh chấp đối với Tổ công tác cũng như đối với doanh nghiệp xảy ra vụ việc; đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn theo dõi việc thực hiện các nội dung cam kết của doanh nghiệp đã thống nhất trong biên bản giải quyết và báo cáo kết quả thực hiện cam kết về Sở Nội vụ, Công an thành phố, Liên đoàn lao động thành phố và các cơ quan có liên quan; trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật thì lập biên bản, tiến hành xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cá nhân, tổ chức đã thực hiện hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra đình công

a) Chủ trì xử lý trực tiếp vụ việc tại hiện trường; quyết định thành lập và chỉ đạo hoạt động của Tổ công tác theo Điều 5 của Quy chế này.

b) Tổ chức thu thập thông tin, lập biên bản, quản lý và lưu trữ hồ sơ vụ việc; gửi kèm báo cáo nhanh, báo cáo kết thúc cho Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.

c) Kịp thời báo cáo diễn biến và đề nghị hỗ trợ khi vụ việc vượt quá khả năng xử lý.

d) Phối hợp công đoàn cơ sở theo dõi, giám sát ít nhất 30 ngày sau khi đình công chấm dứt; xử lý vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có).

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối tiếp nhận, tổng hợp và tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Tiếp nhận báo cáo nhanh của Ủy ban nhân dân cấp xã; cử cán bộ tham gia Tổ công tác hoặc hỗ trợ xử lý khi có yêu cầu.

c) Thiết lập đường dây nóng 24/7 để tiếp nhận thông tin đình công; phân công lãnh đạo, chuyên viên trực xử lý.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Ban hành và hướng dẫn sử dụng thống nhất mẫu báo cáo, biên bản liên quan đến công tác giải quyết đình công.

3. Trách nhiệm của Công an thành phố và Công an cấp xã

a) Công an thành phố tăng cường lực lượng hỗ trợ khi cần thiết; chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật.

b) Công an cấp xã bảo đảm an ninh, trật tự tại hiện trường; kịp thời báo cáo Công an thành phố khi vụ việc phức tạp.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và Tổ công tác trong việc giữ ổn định hiện trường, tạo điều kiện cho đối thoại, thương lượng.

d) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong và sau đình công theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Liên đoàn Lao động thành phố và các cấp công đoàn

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở tham gia Tổ công tác; trường hợp doanh nghiệp chưa có công đoàn cơ sở thì cử cán bộ công đoàn được giao phụ trách địa bàn tham gia theo quy định.

b) Tuyên truyền, vận động người lao động giữ trật tự, chấp hành pháp luật, chấm dứt đình công trái pháp luật.

c) Tham gia đối thoại, thương lượng cùng Tổ công tác, người sử dụng lao động để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

d) Theo dõi, giám sát việc thực hiện các cam kết sau đình công; phản ánh kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nội vụ khi phát hiện vi phạm.

5. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đình công trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế)

a) Cử cán bộ tham gia Tổ công tác khi đình công xảy ra trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

b) Phối hợp với lực lượng chức năng trong công tác nắm tình hình, trao đổi thông tin, góp phần duy trì an ninh, trật tự và ổn định sản xuất trong các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

c) Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để phục vụ xử lý vụ việc.

6. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội thành phố

a) Rà soát, cung cấp thông tin, số liệu về việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp xảy ra đình công để Tổ công tác làm cơ sở giải quyết.

b) Hỗ trợ Tổ công tác trong việc xem xét, đề xuất phương án giải quyết khi phát sinh tình trạng doanh nghiệp nợ, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, hỗ trợ chuyên môn và đề xuất phương án xử lý đối với các vấn đề thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

8. Trách nhiệm của người sử dụng lao động tại doanh nghiệp xảy ra đình công

a) Chủ động nắm bắt tình hình quan hệ lao động, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan khi xảy ra đình công.

b) Phối hợp, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan để phục vụ giải quyết đình công cho Tổ công tác và cơ quan chức năng.

c) Tham gia đối thoại, thương lượng với tập thể người lao động theo hướng thiện chí, tôn trọng pháp luật; kịp thời khắc phục các vi phạm (nếu có).

d) Nghiêm cấm có hành vi đe dọa, trả thù, phân biệt đối xử với người lao động tham gia đình công và người đại diện của họ; thực hiện nghiêm các cam kết đã thống nhất trong biên bản giải quyết đình công.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm, gây thiệt hại hoặc không chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động phối hợp giải quyết đình công được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này.



2. Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

